

GÁC (Áo hạt)

Chất chiết được trong dược liệu

Không ít hơn 5,0 % tính theo dược liệu khô kiệt.

Tiến hành theo phương pháp chiết nóng (Phụ lục 12.10).

Dùng *ethanol* 96 % (TT) làm dung môi.

Chế biến

Rễ Gai thái phiến: Lấy dược liệu chưa thái lát, loại bỏ tạp chất, rửa sạch, ủ mềm, thái lát mỏng, phơi khô.

Bảo quản

Dược liệu chưa chế biến: Để nơi khô.

Dược liệu đã chế biến: Để trong đồ đựng kín, nên dùng trong 30 ngày sau khi chế biến.

Tính vị, quy kinh

Vị ngọt, tính hàn. Vào các kinh can, tâm.

Công năng, chủ trị

Thanh nhiệt, giải độc, an thai, lợi tiểu, chỉ huyết. Chủ trị: Động thai đau bụng, có thai ra huyết, xích bạch đới.

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng từ 16 g đến 20 g dược liệu khô, dạng thuốc sắc.

Kiêng kỵ

Tỳ vị hư hàn, đại tiện lỏng, ỉa chảy không được dùng.

GÁC (Áo hạt)

Momordica cochinchinensis Arillus

Áo hạt lấy từ hạt quả chín đem được làm khô của cây Gác [*Momordica cochinchinensis* (Lour.) Spreng.], họ Bí (Cucurbitaceae). Quả gác chín, bỏ lấy hạt, phơi hoặc sấy hay đồ chín cho bột dính, bóc lấy áo hạt, ép lấy dầu hoặc phơi hoặc sấy khô ở nhiệt độ 40 °C đến 60 °C. Màng áo hạt gác dùng chế dầu gác.

Mô tả

Dược liệu là những màng dày khoảng 1 mm, dài 2 cm đến 3 cm, rộng 2 cm đến 2,5 cm, màu đỏ cam, bề mặt nhăn nheo. Thê chất khô giòn, dễ gãy vụn, mùi hăng nhẹ, vị nhạt.

Bột

Bột màu đỏ cam, soi kính hiển vi thấy: Mảnh mô mềm gồm các tế bào hình đa giác, kích thước tương đối đều, thành hơi dày, xếp sát nhau, đều đặn. Nhiều hạt dầu tròn nhỏ màu cam. Rải rác có các khối chất màu nâu đen.

Định tính

Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4).

Bản mỏng: *Silica gel G*

Dung môi khai triển: *Cyclohexan - ether ethylic* (4 : 1).

Dung dịch thử: Lấy 1 g bột thô dược liệu, thêm 10 ml *ether dầu hòa* (40 °C đến 60 °C) (TT), ngâm trong 1 h, lọc. Cô dịch lọc đến cạn. Hòa cạn trong 1 ml *ether dầu hòa* (40 °C đến 60 °C) (TT) làm dung dịch chấm sắc ký.

Dung dịch chất đối chiếu: Dung dịch β -caroten nồng độ 0,1 mg/ml trong *ether dầu hòa* (40 °C đến 60 °C) (TT).

DUỐC ĐIỀN VIỆT NAM VI

Cách tiến hành: Chấm riêng biệt lên bản mỏng 10 μ l mỗi dung dịch trên. Triển khai sắc ký cho đến khi dung môi đi được khoảng 12 cm, lấy bản mỏng ra, để khô ở nhiệt độ phòng. Quan sát dưới ánh sáng thường. Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có vết tương đương về vị trí và cùng màu với vết β -caroten trên sắc ký đồ của dung dịch chất đối chiếu.

Độ ẩm

Không quá 10,0 % (Phụ lục 12.13).

Dùng khoảng 10 g dược liệu.

Tạp chất

Không quá 1,0 % (Phụ lục 12.11).

Tỷ lệ vụn nát

Qua rây có kích thước mắt rây 4 mm: Không quá 5,0 % (Phụ lục 12.12).

Tro toàn phần

Không quá 10,0 % (Phụ lục 9.8).

Chất chiết được trong dược liệu

Cân chính xác 10 g bột dược liệu vào một bình nón nút mài dung tích 250 ml. Thêm 100 ml *ether dầu hòa* (40 °C đến 60 °C), đun hồi lưu trên cách thủy ẩm trong 30 min. Để lắng, gạn lấy dịch chiết. Chiết như trên 2 lần nữa, mỗi lần với 50 ml *ether dầu hòa* (40 °C đến 60 °C). Lọc dịch chiết và tập trung các dịch lọc vào một chén đã cân bì, cô dịch lọc trên cách thủy đến khi hết ether dầu hòa. Để nguội trong bình hút ẩm. Cân và tính kết quả.

Hàm lượng cần dầu không được ít hơn 8,0 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Bảo quản

Để nơi khô, mát.

Tính vị, quy kinh

Vị ngọt, tính bình. Vào các kinh can, tỳ, vị.

Công năng, chủ trị

Bổ tỳ, thanh can sáng mắt. Dùng cho trẻ con chậm lớn, phụ nữ mang thai, cho con bú, bệnh khô mắt, quáng gà.

Cách dùng, liều lượng

Dạng dầu. Người lớn 10 đến 20 giọt/ngày (2 lần/ngày). Trẻ em: 5 đến 10 giọt/ngày.

GÁC (Hạt)

Momordica cochinchinensis Semen

Mộc miết tử

Hạt đã bóc áo hạt và làm khô, được lấy từ quả chín của cây Gác [*Momordica cochinchinensis* (Lour.) Spreng.], họ Bí (Cucurbitaceae). Thu hái quả chín vào mùa đông, bóc đôi quả, loại bỏ vỏ thịt quả và áo hạt, lấy hạt phơi hoặc sấy khô.

Mô tả

Hạt gần tròn, dẹt, giữa hơi phồng lên, đường kính 2 cm đến